TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HS - ST
Ngày: 24 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Khoa
Ông Thạch Thanh Long

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/TLST - HS, ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2018/QĐXXST – HS, ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Lê Văn Đ, sinh năm 1951 (có mặt).
Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn S, sinh năm 1904 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1914 (đã chết); Vợ Lương Thị T, sinh năm 1955; Con có 07 người: Lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1993.
Tiền sự, tiền án: Không;
Tạm giữ, tạm giam: Không.
Bị cáo được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17 tháng 5 năm 2018 cho đến nay.

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1948 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:
1. Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1948 (Vợ người bị hại – vắng mặt có lý do)
Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh
2. Ông Nguyễn Hoàng A , sinh năm 1972 (Con ruột người bị hại – vắng mặt có lý do)
Nơi cư trú: Số 3/3, Ngô Đức K, phường 12, quận B, TP Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974 (Con ruột người bị hại-có mặt).

Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh

4. Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1977 (Con ruột người bị hại – vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: C5, ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1981 (Con ruột người bị hại – vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Số 7/2, L L, khóm 4, phường 1, thành ph T, tỉnh Trà Vinh.

6. Ông Nguyễn Văn Tr1, sinh năm 1983 (Con ruột người bị hại – vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị B, ông Nguyễn Hoàng A, bà Nguyễn Thị Kiều O, ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Văn Tr1 là ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1982 (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:
Ông Hồ Văn Ph, sinh năm 1976 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện gia đình bị cáo: Bà Lương Thị Th, sinh năm 1955 (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2018, sau khi uống bia tại nhà ông Kiên Thành N và ông Kiên H tọa lạc tại đường L L, khóm 4, phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Lê Văn Đ điều khiển mô tô biển số kiểm soát 84F7 – 0946 xe chở ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1948, ngụ ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh để về nhà. Trên đường về, hướng cầu Cổ Chiên đi B P, tại Quốc lộ 60 thuộc ấp R, xã Đ, huyện C, lúc này khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, Lê Văn Đ điều kiển xe qua mặt cống, do mặt lộ ở cống có phần nhô cao hơn so với mặt lộ làm cho xe bị nảy lên. Lê Văn Đ không làm chủ được tay lái nên đụng vào cọc tiêu bên lề phải hướng đi làm Đ, ông P và xe ngã cày về phía trước, trong lề lộ. Tai nạn làm ông P tử vong tại hiện trường còn Lê Văn Đ thì bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y số: 78/KLGĐ (PY), ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với ông Nguyễn Văn P là do đa chấn thương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18 tháng 3 năm 2018, xác định nơi xảy ra tai nạn trên Quốc lộ 60 thuộc ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, là đoạn đường thẳng được rải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ tim đường dành cho hai chiều xe chạy riêng biệt, mặt đường rộng 10,4 mét. Sau tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 84F7 – 0946 ngã về bên phải, trong lề cỏ, đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc, để lại vết phanh trên mặt đường nhựa và vết trượt trong lề cỏ, vết phanh dài 2 mét, đầu vết phanh đo đến lề là 0,3 mét, cuối vết phanh ngay lề, đầu vết phanh đo đến cọc tiêu là 5,2 mét, vết trượt dài 12,7 mét liên tục trong lề cỏ, đầu vết trượt đo đến lề chuẩn là 0,6 mét, cuối vết trượt đo đến lề là 5 mét, đầu vết trượt đến cọc tiêu là 1,7 mét; người điều khiển xe ngã trong lề cỏ, đầu quay về hướng Tây Nam, chân quay về hướng Đông Bắc, đo từ đỉnh đầu đến lề là 8,1 mét, đến trục sau xe là 5,7 mét; người ngồi sau xe ngã trong lề cỏ, đầu quay về hướng Tây Nam, chân quay về hướng Đông Bắc, đo từ đỉnh đầu đến lề là 2,2 mét, đến cọc tiêu là 4,3 mét; cọc tiêu làm bằng bê tông cao 0,75 mét, kích thước 0,15 mét x 0,4 mét, cọc tiêu bị ngã nghiêng, đầu cọc tiêu ngã về hướng Tây Nam, đo cọc tiêu đến lề là 0,9 mét. Tất cả số liệu được đo vào lề trái hướng từ tỉnh Trà Vinh đi tỉnh Bến Tre. Lê Văn Đ điều khiển xe gây tai nạn có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với Lê Văn Đ vào lúc 18 giờ 25 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2018 là 0,74 miligam/01 lít khí thở.

Tại báo cáo kết luận vụ tai nạn giao thông của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh, xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84F7 – 0946, chở ông Nguyễn Văn P trong tình trạng có sử dụng nồng độ cồn vượt quá mức quy định, không làm chủ tay lái dẫn đến tai nạn vi phạm khoản 8 Điều 8; điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Đối với ông Nguyễn Văn P ngồi sau không có lỗi.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT -VKSCL, ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn Đ hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Sau khi trong người đã có uống bia, vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84F7 – 0946 chở phía sau người bị hại tên Nguyễn Văn P lưu thông trên Quốc lộ 60 theo hướng cầu Cổ Chiên đi xã B P, huyện C, khi đến đoạn đường ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh do không làm chủ tay lái nên đã đụng vào cọc tiêu bên lề phải hướng đi. Tai nạn xảy ra, làm ông P tử vong tại chổ. Kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở đối với bị cáo là 0,74miligam/01 lít khí thở.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử

phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo đi chấp hành án. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại có ý kiến tranh luận, việc gây ra tai nạn là ngoài ý muốn, giữa người bị hại và bị cáo cùng đi chung và cùng uống bia chung, cho bị cáo được hưởng án treo, vì hiện nay bị cáo đã 67 tuổi, hiện nay còn bệnh đang điều trị. Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn Đ, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y số: 78/KLGĐ(PY), ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18 tháng 3 năm 2018 của Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh và kết quả đo nồng độ cồn trong máu qua đường khí thở của bị cáo ngày 18 tháng 3 năm 2018. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Lê Văn Đ tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và

Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

[5].Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, do phần lớn ý thức chấp hành Luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường chủ quan, không chú ý quan sát phần đường, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, chạy quá tốc độ cho phép, chưa qua quá trình học luật giao thông, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định pháp luật hoặc có nồng độ cồn trong người vượt quá quy định…gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo Lê Văn Đ với ý thức chủ quan, lái xe cẩu thả không chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, như điều khiển xe trong người đã có nồng độ cồn vượt quá quy định dẫn đến không làm chủ tay lái gây tai nạn. Hậu quả làm người bị hại tên Nguyễn Văn P tử vong. Bị cáo đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8; điểm e khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

[6]. Để hạn chế những thiệt hại về tai nạn xảy ra. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Đ, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã cùng gia đình thoả thuận để khắc phục hậu quả cho gia đình của người bị hại, đại diện gia đình người bị hại có đơn và tại phiên tòa xin bãi nại cho bị cáo, gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với Nước như, có mẹ ruột tên Nguyễn Thị G được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chị ruột tên Lê Thị C được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, anh ruột tên Lê Minh T là liệt sĩ và được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng II, hạng III, con ruột tên Lê Hoàng N là công chức được tặng 4 bằng khen và 01 kỹ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn, con ruột tên Lê Hải Tr3 giáo viên nhiều năm liền là chiến sĩ thi đua cơ sở, được tặng 03 bằng khen và 01 danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo là người cao tuổi (67 tuổi), hiện nay còn điều trị bệnh thương tích sau khi xảy ra tai nạn. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo đã 67 tuổi là người cao tuổi, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Không cần thiết bắt bị cáo Lê Văn Đ chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, cho bị cáo

hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn cho xã hội. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Đ giao trả cho bị cáo.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, nhưng do bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 03 (Ba) năm tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo Lê Văn Đ cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Trà vinh giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Lê Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Lê Văn Đ) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo (Lê Văn Đ) phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã cho hưởng án treo

- Để đảm bảo bản án có hiệu lực pháp luật, tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2018/ LC - TA, ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh áp dụng đối với bị cáo Lê Văn Đ.

2. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. ***Về vật chứng***: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao trả cho bị cáo Lê Văn Đ: 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Lê Văn Đ.

4. ***Về án phí***: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lê Văn Đ được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến